

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 8 - 2020
V/v ly hôn giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Duy Toán

Ông Lưu Xuân Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ , P, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Thanh H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 25 tháng 11 năm 2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh H chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần nhiều, về nhà đánh chửi vợ con, đã nhiều lần chị nhờ Công an phường nơi cư trú đến can thiệp. Tháng 3/2017 anh H bỏ ra ngoài ở cùng với người

phụ nữ khác từ đó vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và Vũ Đức Tùng L, sinh ngày 02/6/2017, các cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con. Hiện nay chị làm nhân viên văn phòng tại Công ty cổ phần tập đoàn AVLAND Việt Nam tại Hà Nội thu nhập mỗi tháng 20 triệu đồng nên chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thanh H đã được Tòa án nhân dân huyện Nam Trực triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh H không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chị Bùi Thị T giữ nguyên yêu cầu và quan điểm đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn (chị T) đã thực hiện đúng; phía bị đơn (anh H) đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Vũ Thanh H. Tiếp tục giao con chung là cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và cháu Vũ Đức Tùng L, sinh ngày 02/6/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành triệu tập anh Vũ Thanh H đến trụ sở để giải quyết việc hôn nhân giữa anh với chị Bùi Thị T. Anh H vẫn có khẩu thường trú tại: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định, nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông

báo trực tiếp được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Thanh H theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Thanh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 3 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh H không đến Tòa án làm việc, cũng không có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án, thể hiện ý thức bỏ mặc không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh H không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Thanh H của chị Bùi Thị T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Các đương sự có 02 con chung, các con đều ở cùng chị T, khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị T làm nhân viên văn phòng tại Công ty cổ phần tập đoàn AVLAND Việt Nam tại Hà Nội có chỗ ở và thu nhập ổn định, chị T có nguyện vọng được nuôi các con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt không có văn bản nào trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi ly hôn tiếp tục giao cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và cháu Vũ Đức Tùng L, sinh ngày 02/6/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Thanh H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Bùi Thị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và cháu Vũ Đức Tùng L, sinh ngày 02/6/2017; chấp nhận sự tự nguyện của chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0001140, ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh